

# ĐỊNH HƯỚNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CHUYÊN BIỆT DÀNH CHO TRẺ KHUYẾT TẬT CẤP TIỂU HỌC

• TS. LÊ VĂN TẠC

*Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam*

Hiện tại ở Việt Nam có hơn bốn trăm nghìn trẻ khuyết tật (TKT) đang học hòa nhập và hơn mười nghìn đang học tại các trường, lớp chuyên biệt. Hòa chung vào xu thế giáo dục hòa nhập, Bộ GD&ĐT đã khẳng định giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục chính đảm bảo quyền được giáo dục của TKT. Tuy nhiên, giống như nhiều nước trên thế giới, do lịch sử để lại, một bộ phận không nhỏ TKT có nhu cầu đặc biệt cao, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do phương thức giáo dục chuyên biệt tại cơ sở giáo dục riêng vẫn còn tồn tại. Dù theo học ở phương thức giáo dục nào, hòa nhập hay chuyên biệt, TKT đều cần được rèn luyện các kỹ năng đặc thù ngoài những kiến thức, kỹ năng của những trẻ không khuyết tật. Trẻ thuộc dạng khuyết tật khác nhau cần được trang bị những kỹ năng khác nhau. Ví như trẻ khiếm thính cần được trang bị các kỹ năng giao tiếp bằng các phương tiện phù hợp (ngôn ngữ nói, ngôn ngữ kí hiệu, hoặc cả hai); trẻ khiếm thị cần được trang bị các kỹ năng đọc, viết kí hiệu Braille, định hướng di chuyển, tự phục vụ; TKT trí tuệ cần được kỹ năng giao tiếp, hành vi ứng xử, tự phục vụ,... Vấn đề đặt ra là: làm thế nào để TKT đang theo học tại các trường, lớp hòa nhập vẫn được hỗ trợ chuyên môn, đặc biệt là các kỹ năng đặc thù để có thể phát triển tối đa khả năng, tiềm năng của mình? Làm thế nào để TKT đang học tập trong các cơ sở giáo dục chuyên biệt có thể chuyển sang theo học hòa nhập ở bất cứ thời điểm nào? Chương trình giáo dục chuyên biệt cần đáp ứng những yêu cầu đặt ra ở trên.

Nghiên cứu các quan điểm xây dựng chương trình và chương trình của các nước trên thế giới, có thể liệt kê bốn quan điểm sau:

a) *Tiếp cận chương trình dựa trên mức độ phát triển của học sinh.* Theo đó, chương trình được xây dựng trên cơ sở những điều trẻ đang có như kiến thức, hiểu biết và kỹ năng hiện thời. Mục tiêu dạy học được xây dựng theo định hướng sự phát triển của học sinh (Ware, 1994). Tiếp cận này dựa trên quan điểm: tất cả trẻ em đều phải trải qua các bước phát triển như nhau, chỉ khác nhau ở mức độ và cách thức. Cách tiếp cận này thích hợp với những TKT nhỏ tuổi. Tuy nhiên, tiếp cận này không thể áp dụng đối với học sinh lớn tuổi. Ví như, liệu có phải dạy học sinh khiếm thính 14 - 15 tuổi học phát âm những âm vị đầu tiên như o, a trong khi nhu cầu về giao tiếp của đối tượng này có thể chỉ là ngôn ngữ kí hiệu. Hoặc liệu có hợp lí, khi dạy trẻ khó khăn về học cách thức bế một con búp bê, ru à di như một đứa trẻ lên 3.

b) *Tiếp cận chương trình dựa vào mục tiêu.* Theo tiếp cận này, chương trình cần dựa vào 2 cơ sở: 1) Kiến thức, kỹ năng học sinh cần học trong quá trình giáo dục tại nhà trường; và 2) Các kiến thức và kỹ năng có thể được chia nhỏ thành từng phần theo một trật tự nhất định và học sinh có thể sẽ tiếp thu thứ tự những tri thức đó và biểu đạt thành những hành vi cụ thể (Johnson R., 1989). Tiếp cận này dựa trên lí thuyết hành vi. Nó có nhiều điểm lợi cho giáo dục như định hướng được kết quả giáo dục chung, có sự tham gia của nhiều thành viên như

phụ huynh học sinh vào quá trình xây dựng chương trình giáo dục. Tuy nhiên, tiếp cận này qua thực tế áp dụng ở Mỹ và một số nước phương tây đã bộc lộ những mặt hạn chế như: học sinh tham gia một cách thụ động và nhiều kĩ năng không thể tách rời ra khỏi tổng thể và mô tả thành các hành vi cụ thể được, như trò chơi hợp tác, kĩ năng giao tiếp,...

c) *Tiếp cận chương trình dựa vào độ tuổi sinh học.* Điều đó có nghĩa là: chương trình được xây dựng trên các mốc phát triển được chuẩn hoá hay được coi là sự phát triển bình thường của trẻ theo lứa tuổi. Trước hết, TKT có mức độ phát triển trí tuệ khác rất xa với tuổi sinh học, và đặc biệt, cách phát triển của trẻ có mỗi loại /dạng khuyết tật rất khác với trẻ bình thường. Theo Porter (1995), tiếp cận chương trình theo kiểu này chỉ thích hợp với dạy các kĩ năng xã hội tự phục vụ. Còn dạy các kiến thức học vấn và các kĩ năng khác, khó có thể thực hiện được.

d) *Tiếp cận chương trình phổ thông.* Đây là vấn đề có nhiều ý kiến khác nhau nhất. Trước hết, TKT khó có thể theo được chương trình quốc gia một cách trọn vẹn, vì có những khó khăn do khuyết tật gây ra, tính đa dạng về cách học, vận tốc học, và những kinh nghiệm học sinh đã trải qua vô cùng đa dạng. Tuy nhiên, thực tế áp dụng Chương trình quốc gia tại Vương quốc Anh và một số nước châu Âu cho thấy cần có những điều chỉnh phù hợp.

Chúng tôi cho rằng: 1) TKT có thể đạt được những yêu cầu cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông; 2) Để đáp ứng được chương trình giáo dục phổ thông, một số yêu cầu kiến thức và kĩ năng cần được điều chỉnh phù hợp với cách thức học tập của trẻ các dạng khuyết tật. Do vậy, chương trình giáo dục chuyên biệt cho TKT cần được xây dựng trên cơ sở chương trình phổ thông, đáp ứng mục tiêu đào tạo con người, trong

đó chú trọng phát triển hết khả năng, tiềm năng của trẻ, đồng thời rèn luyện các kĩ năng sống và chiếm lĩnh được những tri thức cần thiết nhất để sau này học sinh có thể sống bình đẳng với mọi người trong xã hội.

Khảo sát thực trạng chương trình giáo dục chuyên biệt năm 2006 cho thấy: Các cơ sở giáo dục chuyên biệt (GDCB) hiện nay đang sử dụng các chương trình giáo dục rất khác nhau và chưa có được một sự thống nhất chung trong cả nước. Khoảng một nửa trong tổng số các cơ sở GDCB sử dụng chương trình giáo dục tiểu học hiện hành, trong đó 88% chương trình này được điều chỉnh phù hợp với đối tượng. Chương trình tiểu học hiện hành được các cơ sở sử dụng nhiều nhất vì xu thế giáo dục hòa nhập, đào tạo TKT đáp ứng nhu cầu xã hội. Hơn nữa, chương trình tiểu học mới được các giáo viên và cán bộ quản lí nhà trường tiếp cận qua bồi dưỡng ngắn hạn theo các chuyên đề. Mặt khác, Bộ GD&ĐT chưa có quy định về chương trình cho các cơ sở GDCB, nên các Sở, Phòng GD&ĐT hoặc để trường tự biên soạn hoặc chỉ đạo vận dụng chương trình tiểu học mới.

Từ những cơ sở lí luận và thực tiễn trên, chương trình GDCB cho trẻ thuộc các dạng khuyết tật được xây dựng trên quan điểm sau:

**1. Phù hợp với TKT.** Chương trình cần được xây dựng cho đối tượng TKT ở các mức độ khuyết tật khác nhau từ những trẻ có nhu cầu cao đến trẻ có nhu cầu thấp hơn. Những trẻ em này có những khó khăn đặc thù và có những thế mạnh riêng. Những đặc điểm về khả năng, nhu cầu của TKT phải được tính đến và là một căn cứ quan trọng bậc nhất trong định hướng xây dựng chương trình.

**2. Tiếp cận chương trình giáo dục tiểu học.** Chương trình giáo dục phổ thông là cơ sở quan trọng để vận dụng xây dựng chương trình



chuyên biệt dành cho TKT. Mục tiêu, nội dung các môn học, các mặt giáo dục, các lĩnh vực phát triển và loại hình hoạt động cơ bản trong chương trình giáo dục phổ thông được vận dụng và thể hiện có chọn lọc trong chương trình GDCB. Tuy nhiên, sự vận dụng này không có nghĩa là thích ứng một cách cơ học chương trình giáo dục phổ thông mà hoà hợp với các mục tiêu, nội dung và các lĩnh vực, các loại hình hoạt động đặc thù của đối tượng TKT. Do đặc thù của TKT, các lĩnh vực phát triển, các kĩ năng đặc thù đối với trẻ thuộc các dạng khuyết tật khác nhau cần được xem xét, bổ sung vào chương trình để tạo cho trẻ có cơ hội phát triển cao nhất khả năng, tiềm năng của bản thân.

**3. Hướng tới giáo dục hòa nhập.** Giáo dục hoà nhập được xác định là chiến lược chủ đạo nhằm đảm bảo cơ hội học tập cho TKT bình đẳng với mọi trẻ em. Chương trình GDCB xây dựng

hướng tới tạo cơ hội để TKT được hoà nhập đời sống cộng đồng nói chung, đặc biệt là được tiếp cận giáo dục phổ thông một cách bình đẳng. Chương trình GDCB phải đảm bảo nguyên tắc hướng tới giáo dục hoà nhập. Điều này được thể hiện rõ nét ở tính chuyển đổi và liên thông, đảm bảo TKT có thể chuyển sang học hoà nhập ở trường phổ thông tại bất cứ thời điểm, lớp học nào, đồng thời có thể học tập lên bậc học cao hơn, học nghề, hoà nhập đời sống xã hội ở cộng đồng.

**4. Phù hợp với điều kiện thực tiễn.** Chương trình GDCB được xây dựng thống nhất chung trong cả nước. Tuy nhiên, chương trình này cũng phải tính đến những điều kiện thực tiễn về nguồn lực đảm bảo cho việc thực hiện tại các địa phương và vùng miền khác nhau. Hai yếu tố về điều kiện thực tiễn được tính đến là nguồn nhân lực và vật lực. Chương trình giáo dục được xây dựng hướng đến mặt bằng chung về trình độ

Bảng 1: Chương trình giáo dục chuyên biệt dành cho trẻ khiếm thính

		PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH					
	Môn học và hoạt động giáo dục	Lớp 1A	Lớp 1B	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1.	Môn Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10
2.	Môn Kí hiệu ngôn ngữ	3	2	2	2	2	1
3.	Môn Phát triển giao tiếp	5	4	2	1	1	1
4.	Môn Luyện nghe và Âm nhạc	4	3	3	2	1	1
5.	Môn Toán	4	6	7	7	7	8
6.	Môn Đạo đức		1	1	1	1	1
7.	Môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí		1	1	2	2	2
8.	Môn Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1
9.	Môn Thủ công và Kĩ thuật	1	1	1	1	1	1
10.	Môn Thể dục	1	1	2	2	2	2
11.	Giáo dục tập thể	2	2	2	2	2	2
12.	Tự chọn			1	1	1	1
	<b>Tổng số tiết/tuần</b>	<b>31</b>	<b>32</b>	<b>32</b>	<b>32</b>	<b>33</b>	<b>33</b>

**Bảng 2: Chương trình giáo dục chuyên biệt dành cho trẻ khiếm thị**

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH							
TT	Môn	Lớp 1A	Lớp 1B	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Tiếng Việt	8	10	10	10	10	10
2	Toán	4	5	6	6	6	6
3	Đạo đức		1	1	1	1	1
4	Tự nhiên và Xã hội	2	2	2	2		
5	Khoa học					2	2
6	Lịch Sử và Địa lí					2	2
7	Mĩ Thuật	1	1	1	1	1	1
8	Âm nhạc	2	2	2	2	2	2
9	Thủ công / Kỹ Thuật	1	1	1	1	1	1
10	Thể dục	2	2	2	2	2	2
11	Giáo dục kĩ năng sống	4	3	2	2	2	2
12	Giáo dục định hướng - di chuyển	4	3	2	2	2	2
13	Giáo dục tập thể	2	2	2	2	2	2
14	Tự chọn			2	2	2	2
	<b>Tổng số tiết /tuần</b>	<b>30</b>	<b>32</b>	<b>33</b>	<b>33</b>	<b>35</b>	<b>35</b>

chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên hiện thời và chuẩn mực cần đạt được trong một tương lai gần. Các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn liền với việc thực hiện chương trình cũng được tính đến, sao cho đảm bảo được những yêu cầu tối thiểu và từng bước đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục TKT.

**5. Đáp ứng nguyện vọng chính đáng của TKT tật và phụ huynh TKT.** Trong những năm qua, hệ thống GDCB có những đóng góp đáng kể trong việc đáp ứng nhu cầu học tập của một bộ phận TKT và những mong đợi của phụ huynh. Tuy nhiên, trước những đòi hỏi không ngừng nâng cao của thực tiễn hiện nay, chương trình GDCB cho những trẻ em này có nhiều thách thức. Do vậy, yêu cầu đối với chương trình GDCB là hướng đến đáp ứng được những nguyện vọng

chính đáng của TKT và phụ huynh các em về quá trình, kết quả học tập và nhu cầu tiếp tục học cao hơn.

Chương trình GDCB cấp tiểu học cho các đối tượng TKT được cụ thể hóa như sau:

Mục tiêu chương trình GDCB cấp tiểu học cho TKT là: *Giúp các em hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn, lâu dài về đạo đức, tri tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng sống để được sớm hoà nhập cộng đồng và tiếp tục học lên cao.*

Các môn học, hoạt động giáo dục đặc thù được thể hiện ở mục 1, 2, 3, và 4 (xem bảng 1). Do đặc thù khiếm thính, trẻ có thể sử dụng những phương tiện giao tiếp khác nhau như ngôn ngữ nói, kí hiệu ngôn ngữ. Do vậy, chương trình khung mang tính mở cao: giáo viên có thể phát triển và sử dụng loại phương tiện giao tiếp phù hợp với năng lực của trẻ.

Bảng 3: Chương trình giáo dục chuyên biệt dành cho trẻ khuyết tật trí tuệ

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH						
		Lớp 1 A	Lớp 1B	Lớp 1C	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Tiếng Việt	5	5	8	8	8	8	8
2	Toán	5	5	5	5	6	6	7
3	Tự nhiên và xã hội ( <i>Khoa học, Lịch sử, Địa lí, An toàn và sức khoẻ</i> )	2	2	2	2	2	3	3
4	Nghệ thuật	4	4	3	3	3	3	3
4.1	Âm nhạc	2	2	1	1	1	1	1
4.2	Mĩ thuật	2	2	2	2	2	2	2
5	Thể dục	2	2	2	2	2	1	1
6	Giáo dục kĩ năng sống	10	10	9	9	8	8	7
6.1	Giáo dục kĩ năng xã hội	3	3	3	3	4	4	4
6.2	Giáo dục kĩ năng tự phục vụ	4	4	3	3	2	2	1
6.3	Phát triển kĩ năng giao tiếp	3	3	3	3	2	2	2
7	Giáo dục tập thể	5	5	5	5	5	5	5
8	Tự chọn		0	1	1	1	1	1
	<b>Tổng số tiết /tuần</b>	<b>33</b>	<b>33</b>	<b>35</b>	<b>4735</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>

Việc biên soạn chương trình cho từng đối tượng TKT ở các mức độ khiếm khuyết có những đặc thù riêng. Đối với trẻ khiếm thị, trẻ khiếm thính là những trẻ có khiếm khuyết các giác quan, chương trình chuyên biệt được xây dựng trên cơ sở của chương trình giáo dục phổ thông được điều chỉnh phù hợp với năng lực lĩnh hội của trẻ. Ngoài những lĩnh vực được đề cập đến trong chương trình phổ thông, một số kĩ năng đặc thù nhằm sử dụng và phát huy những điểm mạnh của trẻ, đồng thời giúp trẻ sớm được tự lập cần được đưa vào trong chương trình này. Cụ thể: đối với trẻ khiếm thính là dạy tiếng Việt trên cơ sở giao tiếp bằng nhiều phương tiện như: ngôn ngữ nói, kí hiệu ngôn ngữ, hoặc kết hợp cả hai, trong đó, chữ cái ngón tay là công cụ đặc lực hỗ trợ cho trẻ. Trẻ khiếm thị cần được học kí hiệu nổi Braille, định hướng di chuyển và kĩ năng tự phục vụ.

Chương trình cho TKT trí tuệ đặt mục tiêu hàng đầu là: rèn luyện kĩ năng sống và trang bị một số kiến thức sơ giản nhất.

Chương trình khung GDCB được thiết kế cho TKT học 02 buổi /ngày. Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương như: đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, các cơ sở GDCB xây dựng chương trình chi tiết cho mình. Các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập có thể sử dụng những môn học, hoạt động giáo dục đặc thù để hỗ trợ cho trẻ trong quá trình dạy học hòa nhập.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Châu (1998), *Những vấn đề cơ bản về chương trình giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2005.
2. Báo cáo thực trạng chương trình giáo dục tại các cơ sở GDCB, Viện KHGD, 2006.
3. Johnson R., Liddell, S., & Erting, C. (1989), *Unlocking the curriculum: Principles for achieving access in deaf education*, Washington, DC: Gallaudet University, Gallaudet Research Institute.
4. Tomlinson, C. (1999), *The differential classroom: Responding to the needs of all learners*, Alexandria, VA: Association for Supervision and Curriculum Development.
5. Porter, G. (1995), *Organization of schooling: achieving access and quality through inclusion*, Prospects 25, 2, 299-309.
6. Ware, J. (1994), *Educating Children with Profound and Multiple Learning Difficulties*. London: Fulton.

#### SUMMARY

The article had shown the guideline for special education curriculum of the children with hearing, seeing impairment and mentally retardation. The theoretical and practical bases as well the curriculum approaches have been introduced on the article.